

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-PT

Ngày 17-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Mai Phước H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Mai Phước H**, sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu P (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1949; vợ: Trương Ngọc Đ, sinh năm 1992; con: có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/9/2022, Mai Phước H đi từ nhà ở tỉnh Bạc Liêu về nhà em ruột là ông Mai Phước L1 ở Khu phố G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre chơi. Vào khoảng

00 giờ ngày 13/9/2022, H nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm nên đi bộ từ nhà ông L1 đến nhà bà Nguyễn Thị Hồng C thì trèo tường vào bên trong. Khi vào nhà nhìn thấy bà C đang ngủ, trong phòng có một bóp da treo trên tường và một bóp da để ở đầu giường ngủ nên H dùng cây nhôm có sẵn ở nhà bà Châu m lấy được cái bóp treo trên tường, kiểm tra bên trong không thấy tài sản gì. Lúc này, bà C giật mình nên H để cái bóp lại trên đầu tường nhà vệ sinh và về nhà ông L1.

Khoảng 30 phút sau, H đem theo dao tiếp tục đột nhập vào nhà bà C theo đường cũ. Khi vào đến phòng ngủ của bà C, H cầm dao bằng tay trái và vén mùng bằng lưỡi dao, còn tay phải lấy cái bóp da màu đen bên trong có số tiền 17.500.000 đồng, 01 sợi dây chuyền và 02 nhẫn để trên đầu giường. Khi H lấy được cái bóp thì làm rơi cục sạc dự phòng có gắn dây sạc để trên đầu giường làm bà C giật mình. Lúc này, bà C phát hiện có người đột nhập vào nhà nên quay người sang phải, dùng tay phải vén mùng thì trúng vào đầu mũi dao của H đang cầm. Bị bà C phát hiện, H cầm theo cái bóp bỏ chạy ra khỏi phòng và tẩu thoát. Về đến nhà ông L1, H không có kiểm tra bên trong bóp mà chỉ lấy số tiền khoảng hơn 1.000.000 triệu đồng, sau đó giấu cái bóp cùng toàn bộ tài sản còn lại xuống mương nước phía sau nhà ông L1. Đến sáng ngày 13/9/2022, H đón xe quay trở về nhà ở ấp G, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi bị mất tài sản, bà C đến Công an thị trấn M trình báo. Qua quá trình làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ nơi cất giấu tài sản để Cơ quan Công an thu hồi.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án:

- *T tại nhà bà Nguyễn Thị Hồng C*: 01 (một) con dao bằng kim loại (loại dao Thái Lan), cán màu vàng, tổng chiều dài 21cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm; 01 (một) bóp da nữ, màu vàng đen, không có nhãn hiệu, có dây đeo.

- *T tại mương nước phía sau nhà ông Mai Phước L1*: 01 (một) cái bóp da nữ, màu đen, có bốn ngăn, nhãn hiệu JIN YUANLIR có dây đeo; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây kiểu chữ công, chiều dài 52cm, ký hiệu 750 TUAN và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu bông mai, ký hiệu KL 02 H25PNJ 680; 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, kiểu bông mai; 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, kiểu hột cao được đính hột màu trắng; tiền Việt Nam 16.100.000 đồng.

- *Bị cáo Mai Phước H giao nộp*: 01 (một) quần short (loại quần Kaki), màu xanh rêu không nhãn hiệu, ống quần bên trái bị rách.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 57/CN ngày 02/11/2022 của Bệnh viện

Đ1 tình trạng thương tích của bà Nguyễn Thị Hồng C như sau: Một vết thương vùng khuỷu tay phải hình tròn đường kính khoảng 0,5cm, đã liền sẹo.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 328-1122/TgT ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bà Nguyễn Thị Hồng C tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm), cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn, chiều hướng không thể xác định, con dao thái lan gửi giám định có thể gây ra vết thương cho bà Nguyễn Thị Hồng C.

Tại Thông báo kết quả giám định số: 00523/N1.22/TĐ ngày 03/10/2022 của Trung tâm K thuộc T1 đo lường chất lượng kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây kiểu chữ công, chiều dài 52cm, ký hiệu 750 TUAN và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu bông mai, ký hiệu KL 02 H25PNJ 680, có khối lượng 24,0495g, quy đổi trọng lượng là 6,4132 chỉ (6 chỉ 4 phân và 1,32 li).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M xác định:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, loại dây kiểu chữ công, chiều dài 52cm, ký hiệu 750 TUAN và mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, kiểu bông mai, ký hiệu KL 02 H25PNJ 680, tổng khối lượng là 6,4132 chỉ (6 chỉ 4 phân và 1,32 li) có giá trị là 21.484.220 (hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, kiểu hột cao được đính hột màu trắng: Còn giá trị sử dụng, không còn giá trị định giá.

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, kiểu bông mai: Còn giá trị sử dụng, không còn giá trị định giá.

- 01 (một) cái bóp da nữ, màu đen, có bốn ngăn, nhãn hiệu JIN YUANLIR có dây đeo: Còn giá trị sử dụng, không còn giá trị định giá.

- 01 (một) bóp da nữ, màu vàng đen, không có nhãn hiệu, có dây đeo: Còn giá trị sử dụng, không còn giá trị định giá.

Bị cáo và bị hại đồng ý với các kết luận giám định và kết luận định giá tài sản.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 23-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Phước H phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của

Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Phước H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; cùng ngày 05/6/2023, bị cáo Mai Phước H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo, bị hại Nguyễn Thị Hồng C kháng cáo bãi nại cho bị cáo và yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn thể hiện bị hại giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo và bị hại là đúng quy định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Mai Phước H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, xét thấy với mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Phước H 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo tranh luận: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, lo cho vợ con, bị cáo không dám tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào ngày 13/9/2022, tại Khu phố G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, Mai Phước H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hồng C 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng và mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, 02 nhẫn bằng kim loại màu trắng, 02 bóp da nữ và 17.500.000 đồng tiền Việt Nam. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 38.984.220 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Hồng C với tổng giá trị tài sản là 38.984.220 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Mai Phước H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo và kháng cáo của bị hại yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo *tự nguyện bồi thường thiệt hại* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo bị bệnh nên không thể lao động để tạo ra nguồn thu nhập, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt, trước đó đã đến nhà bị hại lấy trộm được cái bóp nhưng kiểm tra không có tài sản nên bỏ đi về, liền sau đó tiếp tục quay lại lần thứ hai có mang theo dao để lấy trộm tài sản của bị hại, mặc dù tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại dưới 50.000.000 đồng nhưng lên đến 38.984.220 đồng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật và tài sản của người khác, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân trong việc quản lý tài sản; mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết mới là bị hại có kháng cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo cung cấp tình tiết có mẹ vợ là thanh niên xung phong có công với đất nước, có vợ bị bệnh được hưởng trợ cấp xã hội để yêu cầu được hưởng án treo, tuy nhiên với mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt cũng như biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không

được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Phước H và kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Hồng C; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 23-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Phước H 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Mai Phước H phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã T, TX.Giá Rai, t.Bạc Liêu (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông